



## HỢP ĐỒNG<sup>(1)</sup>

\_\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_

Hợp đồng số: \_\_\_\_\_

Cung cấp dịch vụ bảo hiểm cháy nổ cho các toà nhà của Công ty Nhiệt điện Mông Dương năm 2026

Dự án: Sản xuất kinh doanh điện năm 2026

Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023, Luật sửa đổi, bổ sung số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 và Luật sửa đổi, bổ sung số 90/2025/QH15 ngày 25/06/2025;

Căn cứ Luật phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15 của Quốc hội ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 67/2023/NĐ-CP của Chính phủ ngày 6/9/2023 về việc Quy định về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới, bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc, bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Quốc hội về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy, và cứu nạn, cứu hộ;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư 79/2025/TT-BTC ngày 04/08/2025 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 67/QĐ-HĐQT ngày 30/05/2025 của Tổng Công ty Phát điện 3 Về việc ban hành Quy chế phân cấp của Tổng Công ty Phát điện 3 - Công ty cổ phần;

Căn cứ Quyết định số 81/QĐ-HĐTV ngày 24/06/2025 về việc ban hành Quy chế về công tác đấu thầu sử dụng chi phí sản xuất kinh doanh trong Tổng Công ty Phát điện 3 - Công ty cổ phần;

- Căn cứ Quyết định số \_\_\_\_ ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ của \_\_\_\_ về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu \_\_\_\_ [ghi tên gói thầu] và Thông báo chấp thuận E-HSDT và trao hợp đồng số \_\_\_\_ ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ của Chủ đầu tư;

- Căn cứ biên bản hoàn thiện hợp đồng đã được Chủ đầu tư và nhà thầu trúng thầu ký ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_;

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

**BÊN MUA BẢO HIỂM (Gọi tắt là Bên A):**

<sup>(1)</sup> Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu, nội dung hợp đồng theo mẫu này có thể sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, đặc biệt là đối với các nội dung khi hoàn thiện hợp đồng có sự khác biệt so với E-ĐKCT.

<sup>(2)</sup> Cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật theo quy định hiện hành.

 



## CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN MÔNG DƯƠNG

Địa chỉ : Khu 8, phường Mông Dương, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

Điện thoại : 0203.3868001

Fax: 0203.3868100

Mã số thuế : 3502208399-008

Tài khoản : 0141008388888 tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, chi nhánh Quảng Ninh

Đại diện : Ông **Nguyễn Hữu Tuấn** Chức vụ: **Giám đốc**

(Giấy ủy quyền số 1393/UQ-GENCO3 ngày 7/5/2020 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Phát điện 3)

### **BÊN BẢO HIỂM (Gọi tắt là Bên B):**

Địa chỉ :

Điện thoại :

Tài khoản :

Mã số thuế :

Đại diện :

Các bên cùng nhau thoả thuận ký kết Hợp đồng bảo hiểm Cháy, nổ bắt buộc theo Nghị định số 67/2023/NĐ-CP ngày 06/09/2023 và Nghị định 105/2025/NĐ-CP ngày 15/05/2025 của Chính phủ theo những điều kiện, điều khoản cụ thể như sau:

### **ĐIỀU 1: ĐỊNH NGHĨA**

- 1.1. “Quy tắc, điều khoản, điều kiện bảo hiểm” là những quy định trách nhiệm của Bên bảo hiểm đối với đối tượng được bảo hiểm về các mặt: rủi ro tổn thất, thời gian, địa điểm,...
- 1.2. “Phạm vi bảo hiểm” là toàn bộ những rủi ro được bảo hiểm theo các nội dung được liệt kê.
- 1.3. “Điều khoản mở rộng” hay “Sửa đổi bổ sung” là sự thỏa thuận bằng văn bản được đính kèm với Hợp đồng bảo hiểm nhằm mở rộng hay thu hẹp phạm vi của Hợp đồng. Khi được đính kèm, các điều khoản này sẽ thay thế các điều khoản quy định trong Quy tắc bảo hiểm.
- 1.4. “Số tiền bảo hiểm” là hạn mức trách nhiệm bồi thường của Bên bảo hiểm đối với mỗi và mọi sự cố trong suốt thời hạn bảo hiểm, được quy định trong Hợp đồng bảo hiểm và/hoặc Giấy chứng nhận bảo hiểm.
- 1.5. “Loại trừ” hay “Rủi ro bị loại trừ” là những trường hợp xảy ra sự kiện được bảo hiểm quy định trong Quy tắc bảo hiểm và sửa đổi bổ sung nhưng không thuộc phạm vi bảo hiểm. Bên bảo hiểm sẽ không chịu trách nhiệm bồi thường hoặc không phải trả tiền bảo hiểm cho những tổn thất, thiệt hại phát sinh từ những rủi ro bị loại trừ đó.
- 1.6. “Mức khấu trừ” hay “Mức miễn thường” hay “Mức miễn bồi thường” là số tiền mà Bên mua bảo hiểm phải tự chịu trong trường hợp tổn thất đơn lẻ hoặc một chuỗi các tổn thất có cùng một nguyên nhân. Nếu tổn thất vượt quá mức

*(Handwritten signatures)*

khấu trừ quy định trong Hợp đồng, Bên bảo hiểm có trách nhiệm bồi thường cho Bên được bảo hiểm một khoản bằng số tiền tổn thất thực tế trừ đi mức khấu trừ quy định trong hợp đồng.

- 1.7. “Ngày” là ngày dương lịch bao gồm cả ngày lễ và ngày nghỉ cuối tuần.
- 1.8. “Hợp đồng” hay “Hợp đồng bảo hiểm” là thoả thuận giữa Bên bảo hiểm và Bên mua bảo hiểm được thể hiện dưới hình thức hợp đồng bảo hiểm. Hợp đồng bảo hiểm bao gồm Giấy yêu cầu bảo hiểm (nếu có), Giấy chứng nhận bảo hiểm, Quy tắc bảo hiểm, các Điều khoản sửa đổi, bổ sung và các tài liệu liên quan khác đính kèm.
- 1.9. “Ngày hợp đồng có hiệu lực” là ngày Hợp đồng bảo hiểm được người đại diện theo Pháp Luật của hai bên ký kết. Người bảo hiểm sẽ có trách nhiệm bồi thường đối với những tổn thất phát sinh kể từ thời điểm này.
- 1.10. “Người được bảo hiểm” hay “Người thụ hưởng bảo hiểm” là: Công ty Nhiệt điện Mông Dương;
- 1.11. “Người bảo hiểm” là: Tên Nhà thầu
- 1.12. “Số tiền bảo hiểm” là hạn mức trách nhiệm cao nhất mà Bên bảo hiểm/Người bảo hiểm phải trả cho Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm/Người thụ hưởng bảo hiểm trong trường hợp xảy ra tổn thất.

## ĐIỀU 2: ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC BẢO HIỂM

**2.1 Đối tượng được bảo hiểm:** Bên B nhận bảo hiểm cho các tài sản sau của Bên A, bao gồm:

STT	Tên tài sản	Đơn vị	Số lượng	Giá trị tòa nhà được bảo hiểm cháy nổ (đồng)
1	Bảo hiểm cháy nổ cho <b>Khu nhà A</b> thuộc Khu nhà quản lý Vận hành của Công ty Nhiệt điện Mông Dương.	tòa	1	22.340.193.973
2	Bảo hiểm cháy nổ cho <b>Khu nhà B</b> thuộc Khu nhà quản lý Vận hành của Công ty Nhiệt điện Mông Dương	tòa	1	22.414.879.211
3	Bảo hiểm cháy nổ cho Nhà bảo vệ chính của Công ty Nhiệt điện Mông Dương	nhà	1	1.147.263.396
4	Bảo hiểm cháy nổ cho Nhà dịch vụ chung của Công ty Nhiệt điện Mông Dương	nhà	1	24.796.885.644
5	Bảo hiểm cháy nổ cho Nhà hành chính của Công ty Nhiệt điện Mông Dương	nhà	1	75.858.264.845



STT	Tên tài sản	Đơn vị	Số lượng	Giá trị tòa nhà được bảo hiểm cháy nổ (đồng)
6	Bảo hiểm cháy nổ cho Nhà điều khiển nghiền đá vôi của Công ty Nhiệt điện Mông Dương	nhà	1	50.309.309.056
7	Bảo hiểm cháy nổ cho Nhà điều khiển sân phân phối của Công ty Nhiệt điện Mông Dương	nhà	1	27.512.834.925
8	Bảo hiểm cháy nổ cho Nhà điều khiển than của Công ty Nhiệt điện Mông Dương	nhà	1	4.587.715.908
	<b>Tổng</b>			<b>228.967.346.958</b>

## 2.2 Người được bảo hiểm: Công ty Nhiệt điện Mông Dương

### ĐIỀU 3: PHẠM VI BẢO HIỂM, ĐIỀU KIỆN, ĐIỀU KHOẢN BẢO HIỂM, ĐIỀU KHOẢN BỔ SUNG VÀ CÁC ĐIỀU KHOẢN LOẠI TRỪ TRÁCH NHIỆM BẢO HIỂM

**3.1 Phạm vi bảo hiểm:** Hợp đồng bảo hiểm này được bảo hiểm cho rủi ro Cháy và nổ bắt buộc theo Nghị định số 67/2023/NĐ-CP ngày 06/09/2023 và Nghị định 105/2025/NĐ-CP ngày 15/05/2025 của Chính phủ về việc Quy định về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới, bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc, bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng.

### 3.2 Điều kiện, điều khoản bảo hiểm, điều khoản bổ sung và các điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm

Điều kiện, điều khoản bảo hiểm, điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm của Hợp đồng bảo hiểm này được áp dụng theo **Bảo hiểm Cháy, nổ bắt buộc theo Nghị định số 67/2023/NĐ-CP ngày 06/09/2023 và Nghị định 105/2025/NĐ-CP ngày 15/05/2025 của Chính phủ** và các điều khoản sửa đổi bổ sung đính kèm Hợp đồng như sau:

- Điều khoản bổ sung về chi phí cứu hoả (Giới hạn: .....VNĐ/ vụ tổn thất và cho toàn bộ thời hạn bảo hiểm).
- Điều khoản bổ sung về chi phí dọn dẹp hiện trường sau tổn thất (Giới hạn: ..... VNĐ/ vụ tổn thất và cho toàn bộ thời hạn bảo hiểm).
- Điều khoản thanh toán bồi thường tạm ứng (50% giá trị tổn thất ước tính thuộc trách nhiệm bảo hiểm theo báo cáo giám định).
- Chỉ bảo hiểm cho giá trị xây dựng của tòa nhà không bảo hiểm cho tài sản bên trong của các căn hộ bên trong tòa nhà.

*[Handwritten signature]*

*[Handwritten signature]*

5. Điều khoản về chỉ định công ty giám định độc lập (.....)

6. Điều kiện loại trừ áp dụng theo khoản 2 Điều 25 Nghị định 67/2023/NĐ-CP của Chính phủ ngày 06/09/2023.



#### **ĐIỀU 4: SỐ TIỀN BẢO HIỂM**

**Số tiền bảo hiểm: ..... đồng**  
(Bằng chữ: .....).

#### **ĐIỀU 5: MỨC KHẤU TRỪ**

Theo quy định tại bảng dưới và không được trái với Nghị định số 67/2023/NĐ-CP ngày 06/09/2023 và Nghị định 105/2025/NĐ-CP ngày 15/05/2025 của Chính phủ:

<b>Số tiền bảo hiểm/địa điểm bảo hiểm (đồng)</b>	<b>Mức khấu trừ (đồng)</b>
Đến 2.000.000.000	
Trên 2.000.000.000 đến 10.000.000.000	
Trên 10.000.000.000 đến 50.000.000.000	
Trên 50.000.000.000 đến 100.000.000.000	
Trên 100.000.000.000 đến 200.000.000.000	
Trên 200.000.000.000	

#### **ĐIỀU 6: THỜI HẠN BẢO HIỂM VÀ HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG**

Bên B nhận bảo hiểm cho các tài sản quy định tại Điều 2 của Bên A từ 17h31 ngày 10/01/2026 đến hết 17h30 ngày 10/01/2027.

- 6.1. Hợp đồng bảo hiểm này có hiệu lực kể từ ngày ký và chấm dứt trong các trường hợp sau:
- 6.2.1. Hai bên thỏa thuận chấm dứt Hợp đồng;
- 6.2.2. Bên mua bảo hiểm không thanh toán đầy đủ và đúng hạn phí bảo hiểm quy định tại Điều 4 của Hợp đồng này;
- 6.2.3. Hết thời hạn bảo hiểm theo thỏa thuận tại Hợp đồng này;
- 6.2.4. Bên bảo hiểm hoặc Bên mua bảo hiểm đơn phương đình chỉ, chấm dứt Hợp đồng trước hạn theo các quy định của Luật Kinh doanh bảo hiểm và Quy tắc, điều kiện, điều khoản bảo hiểm được quy định tại Hợp đồng và các bộ phận cấu thành của Hợp đồng.
- 6.2. **Khôi phục hiệu lực bảo hiểm:**  
Nếu phí bảo hiểm được thanh toán sau thời điểm tự động chấm dứt hiệu lực của HĐBH nói trên thì HĐBH sẽ được khôi phục hiệu lực mới kể từ thời điểm Bên A thanh toán đầy đủ phí bảo hiểm cho Bên B và Bên B chỉ chịu trách nhiệm bảo hiểm tương ứng với hiệu lực mới. Bên B không chịu trách nhiệm đối với các tổn thất đã phát sinh từ thời điểm hợp đồng bảo hiểm tự động chấm dứt đến thời điểm khách hàng thanh toán đủ phí bảo hiểm.  
Tuy nhiên việc khôi phục hiệu lực hợp đồng như trên chỉ được áp dụng với điều kiện phải có văn bản xác nhận đồng ý bằng văn bản của Bên B (dưới hình thức phụ lục hợp đồng/sửa đổi bổ sung).

*Handwritten signature*

*Handwritten signature*

**ĐIỀU 7: PHÍ BẢO HIỂM :**

Hạng mục tài sản được bảo hiểm:	Số tiền bảo hiểm (đồng) (1)	Tỷ lệ phí bảo hiểm (trước thuế) (2)	Phí bảo hiểm (đồng) (3) = (1) x (2)
Tòa nhà chung cư A	...		
Tòa nhà chung cư B	...		
Nhà bảo vệ chính	...		
Nhà dịch vụ chung	...		
Nhà hành chính			
Nhà điều khiển đá vôi			
Nhà điều khiển sân phân phối			
Nhà điều khiển than			
<b>Tổng cộng:</b>	...		
Tổng phí bảo hiểm chưa bao gồm VAT:			
Thuế VAT 10%:			
<b>Tổng phí bảo hiểm bảo hiểm đã bao gồm VAT:</b>			
<i>(Bảng chữ: ... ..)</i>			

**ĐIỀU 8: THANH TOÁN PHÍ BẢO HIỂM**

- 8.1 Bên A cam kết sẽ thanh toán 100% phí bảo hiểm cho Bên B trong vòng 40 ngày kể từ ngày Bên A nhận đủ các chứng từ hợp lệ sau:
- Giấy chứng nhận bảo hiểm;
  - Bảo đảm thực hiện hợp đồng;
  - Hóa đơn của Nhà cung cấp (Mẫu chính thức được cơ quan thuế chấp thuận, thời điểm phát hành phù hợp với quy định của Pháp luật);
  - Công văn đề nghị thanh toán.
- 8.2 Trong mọi trường hợp, nếu quá thời hạn nộp phí trên, Bên A không đóng phí bảo hiểm hoặc đóng phí bảo hiểm không đầy đủ cho Bên B và hai bên không có thoả thuận bằng văn bản về việc **Nợ phí** theo quy định tại khoản 3 Điều này thì Hợp đồng bảo hiểm sẽ tự chấm dứt hiệu lực khi hết thời hạn thanh toán phí bảo hiểm.
- 8.3 Trong trường hợp Bên A không thể thanh toán đúng thời hạn khoản thanh toán tại Điều 8.1 nêu trên và có yêu cầu được nợ phí bảo hiểm, Bên A phải có văn bản đề nghị cho nợ phí bảo hiểm gửi cho Bên B trước ít nhất 05 ngày làm việc tính đến thời điểm hết hạn của kỳ thanh toán và phải có tài sản bảo đảm hoặc bảo lãnh thanh toán phí bảo hiểm. Việc nợ phí phải được Bên B chấp thuận và lập thành Phụ lục hợp đồng bảo hiểm được 02 bên ký kết khi Hợp đồng bảo hiểm vẫn còn hiệu lực. Phụ lục này là một bộ phận không tách rời của Hợp đồng bảo hiểm.
- 8.4 Trường hợp Hợp đồng bảo hiểm đã chấm dứt hiệu lực theo quy định tại khoản 8.2 Điều này nhưng sau đó Bên A đóng phí bảo hiểm và yêu cầu tiếp tục được




bảo hiểm cho tài sản/dự án của mình, với điều kiện chưa có bất cứ tổn thất nào này ra, Hợp đồng bảo hiểm sẽ tự động khôi phục hiệu lực kể từ thời điểm Bên A đã đóng đủ phí bảo hiểm đến hạn theo quy định của Hợp đồng. Bên B sẽ không có trách nhiệm bồi thường đối với các tổn thất xảy ra tính từ ngày Hợp đồng bảo hiểm đã ký kết tự động chấm dứt hiệu lực trước thời hạn đến thời điểm Bên A đã đóng đủ phí bảo hiểm.

- 8.5 Trường hợp Hợp đồng bảo hiểm đang có hiệu lực và phí bảo hiểm chưa đến hạn thanh toán mà tổn thất xảy ra thì Bên A phải có trách nhiệm nộp toàn bộ tổng số phí bảo hiểm còn lại của Hợp đồng này cho Bên B, trước khi Bên B thanh toán bồi thường. Trong trường hợp đặc biệt theo yêu cầu của Bên A, số phí bảo hiểm này có thể được Bên B xem xét, khấu trừ vào giá trị bồi thường khi Bên B tiến hành bồi thường cho Bên A.

## **ĐIỀU 9: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN**

### **9.1 Trách nhiệm của Bên A**

- kê khai trung thực, chính xác và đầy đủ các thông tin có liên quan đến tài sản bảo hiểm theo yêu cầu của Bên B;
- Tuân thủ và thực hiện đúng các nghĩa vụ được quy định trong bảo hiểm Cháy và nổ bắt buộc theo Nghị định số 67/2023/NĐ-CP ngày 06/09/2023 và Nghị định 105/2025/NĐ-CP ngày 15/05/2025 của Chính phủ, Hợp đồng bảo hiểm, các sửa đổi, bổ sung đính kèm Hợp đồng và các quy định pháp luật có liên quan;
- Thanh toán phí bảo hiểm đầy đủ và đúng hạn cho Bên B theo đúng thoả thuận tại Điều 8.1 nêu trên;
- Trong thời hạn có hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm, nếu có bất cứ sự thay đổi nào về tài sản được bảo hiểm và các yếu tố có ảnh hưởng đến mức độ rủi ro được bảo hiểm, Bên A phải thông báo ngay bằng văn bản cho Bên B để hai bên xem xét, điều chỉnh các điều kiện, điều khoản bảo hiểm và phí bảo hiểm (nếu có);
- Tạo điều kiện và hỗ trợ cán bộ của Bên B trong khảo sát đánh giá rủi ro của tài sản được bảo hiểm tại bất cứ thời điểm nào, trước và trong khi bảo hiểm hay khi có tổn thất xảy ra;
- Thông báo cho Bên B trong vòng 24 giờ kể từ khi xảy ra tổn thất;
- Cung cấp toàn bộ hồ sơ, chứng từ, tài liệu liên quan đến tổn thất cho Bên B để làm cơ sở giải quyết bồi thường khi có tổn thất xảy ra.

### **9.2 Trách nhiệm của Bên B**

- Tuân thủ theo các điều kiện trong Hợp đồng bảo hiểm Cháy và nổ bắt buộc theo Nghị định số 67/2023/NĐ-CP ngày 06/09/2023 và Nghị định 105/2025/NĐ-CP ngày 15/05/2025 của Chính phủ, các điều khoản Sửa đổi bổ sung kèm theo đã ký kết giữa hai bên và các quy định pháp luật có liên quan;
- Trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được thông báo có tổn thất, Bên B hoặc đại diện của Bên B phải có mặt tại hiện trường để cùng Bên A tiến hành giám định hiện trường và lập biên bản giám định hiện trường. Nếu quá thời hạn trên mà Bên B hoặc đại diện của Bên B không có mặt, Bên B phải chấp nhận hiện trường và biên bản giám định do Bên A cùng công an hoặc chính quyền địa phương nơi xảy ra sự cố lập. Trường hợp có sử dụng đơn vị giám định độc lập để xác định nguyên nhân

 

và mức độ tổn thất, nếu tổn thất thuộc trách nhiệm bảo hiểm thì chi phí thuê giám định độc lập do Bên B chịu hoàn toàn và chi phí này không được tính vào số tiền bảo hiểm;

- Bên B có trách nhiệm phối hợp cùng Bên A và các bên liên quan thu thập hồ sơ làm cơ sở cho việc giải quyết bồi thường khi có tổn thất xảy ra;
- Bồi thường thiệt hại cho Bên A trong trường hợp xảy ra rủi ro tổn thất thuộc trách nhiệm bảo hiểm. Trách nhiệm bồi thường của Bên B không vượt quá số tiền bảo hiểm của mỗi hạng mục tài sản được kê khai trong phụ lục kèm theo Hợp đồng này khi xảy ra rủi ro tổn thất đối với hạng mục đó và cộng gộp lại cũng không vượt quá số tiền bảo hiểm.

## **ĐIỀU 10: GIÁM ĐỊNH TỔN THẤT VÀ BỒI THƯỜNG**

- 10.1. Trong trường hợp xảy ra tổn thất, Bên mua bảo hiểm có trách nhiệm thông báo cho Bên bảo hiểm bằng điện thoại theo số ..... trong vòng 24 giờ làm việc kể từ khi xảy ra tổn thất và sau đó phải có văn bản thông báo trong thời hạn 72 giờ kể từ ngày xảy ra tổn thất, được gửi đến số fax ..... và địa chỉ ..... Trong mọi trường hợp, Bên bảo hiểm sẽ không chịu trách nhiệm đối với những tổn thất vật chất hay trách nhiệm phát sinh từ tổn thất đó nếu Bên mua bảo hiểm không gửi văn bản thông báo tổn thất trong thời hạn trên.
- 10.2. Sau khi nhận được thông báo, Bên mua bảo hiểm và Bên bảo hiểm cùng phối hợp để giám định nguyên nhân, mức độ tổn thất, làm cơ sở cho việc bồi thường.
- + Đối với tổn thất có giá trị ước tính từ 20 triệu đồng trở lên, bên B có trách nhiệm đề xuất, Bên A và bên B sẽ thỏa thuận về việc chỉ định Công ty giám định độc lập để giám định nguyên nhân và mức độ tổn thất, trong đó ưu tiên lựa chọn công ty giám định liệt kê theo điều khoản bổ sung. Chi phí giám định sẽ do bên B chịu.
- + Đối với tổn thất nhỏ, có giá trị ước tính dưới 20 triệu đồng, bên A và bên B sẽ tự giám định và thỏa thuận bồi thường, trường hợp không thỏa thuận được hai bên sẽ thống nhất mời công ty giám định độc lập để giám định nguyên nhân và mức độ tổn thất. Chi phí giám định sẽ do bên B chịu
- 10.3. Trường hợp một trong các bên không thống nhất với kết quả giám định ban đầu thì có thể trưng cầu giám định độc lập. Trong trường hợp các bên không thỏa thuận được việc trưng cầu giám định độc lập thì một trong các bên được yêu cầu Tòa án nơi xảy ra tổn thất hoặc nơi Bên mua bảo hiểm cư trú chỉ định giám định độc lập. Kết luận của giám định độc lập có giá trị bắt buộc đối với các bên.
- 10.4. Giá trị bồi thường bảo hiểm áp dụng theo quy định của pháp luật hiện hành.
- 10.5. Thanh toán tiền bồi thường bảo hiểm: Khi phát sinh sự kiện bảo hiểm, Bên bảo hiểm thực hiện thanh toán số tiền bồi thường trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ về yêu cầu trả tiền bồi thường theo phương thức tiền mặt hoặc chuyển khoản.

**Hồ sơ yêu cầu bồi thường căn cứ theo Điều 29 Nghị định 67/2023-CP:**

- Yêu cầu bồi thường của bên mua bảo hiểm



*Handwritten signatures in blue ink.*



- Tài liệu liên quan đến đối tượng bảo hiểm bao gồm: Hợp đồng bảo hiểm, Giấy chứng nhận bảo hiểm
- Biên bản kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy của cơ quan Công an có thẩm quyền tại thời điểm gần nhất thời điểm xảy ra sự kiện bảo hiểm (bản sao)
- Biên bản giám định của doanh nghiệp bảo hiểm hoặc người được doanh nghiệp bảo hiểm ủy quyền
- Văn bản kết luận hoặc thông báo về nguyên nhân vụ cháy, nổ của cơ quan có thẩm quyền (bản sao) hoặc các bằng chứng chứng minh nguyên nhân vụ cháy, nổ.
- Bản kê khai thiệt hại và các giấy tờ chứng minh thiệt hại.

\* Trường hợp có tổn thất phát sinh có thể thuộc phạm vi của Hợp đồng này với giá trị ước tính trên 20 triệu đồng, Bên A phải ngay lập tức thông báo cho cơ quan công an và các cơ quan chức năng có liên quan khác tùy theo tính chất từng vụ việc, đồng thời thông báo bằng điện thoại, văn bản cho Bên B trong vòng 24 giờ. Trong trường hợp xảy ra sự cố cháy, nổ tài sản được bảo hiểm và Bên A cần khắc phục sự cố trong thời hạn 24 giờ kể từ thời điểm phát sinh tổn thất để phục vụ việc cung cấp điện và bên B chưa thể có mặt kịp thời tại hiện trường thì Bên B chấp nhận phương án xử lý khẩn cấp của Bên A. Bên A sẽ chụp ảnh hiện trường và hai bên sẽ giám định nguyên nhân và số tiền tổn thất sau đó.

\* Đối với tổn thất thuộc phạm vi bảo hiểm có giá trị ước tính dưới 20 triệu đồng: bên A, bên B sẽ cùng nhau giám định nguyên nhân và mức độ thiệt hại. Trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được thông báo, Bên B phải có mặt tại hiện trường xảy ra tổn thất nhằm phối hợp với Bên A và đơn vị liên quan để giám định nguyên nhân và mức độ tổn thất làm cơ sở cho việc bồi thường thiệt hại và khiếu nại. Nếu quá thời hạn trên mà bên B không tiến hành việc giám định thì bên B phải chấp nhận theo biên bản giám định (xác nhận hiện trường) do bên A lập

10.6. Chuyển quyền thụ hưởng trong trường hợp xảy ra tổn thất sẽ được thực hiện như sau:

- Trường hợp xảy ra tổn thất thuộc trách nhiệm đối với tài sản được bảo hiểm theo danh mục đính kèm với mức thiệt hại ước tính bằng hoặc dưới 50.000.000 VNĐ/vụ tổn thất, Người được bảo hiểm và Công ty bảo hiểm tự thỏa thuận giải quyết để sửa chữa, khắc phục hậu quả tổn thất, sau đó thông báo bằng văn bản cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam- Chi nhánh Hoàn Kiếm.
- Trường hợp xảy ra tổn thất thuộc trách nhiệm đối với tài sản được bảo hiểm với mức thiệt hại ước tính vượt quá 50.000.000 VNĐ/vụ tổn thất, Người được bảo hiểm có trách nhiệm thông báo cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam- Chi nhánh Hoàn Kiếm; Địa chỉ: 194 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội để phối hợp giải quyết. Công ty bảo hiểm chỉ giải quyết bồi thường khi có sự đồng

*[Handwritten signature]*

*[Handwritten signature]*

ý bằng văn bản của Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam- Chi nhánh Hoàn Kiếm.



## **ĐIỀU 11: CÁC TÀI LIỆU CẤU THÀNH HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM VÀ THỦ TỤC ƯU TIÊN ÁP DỤNG**

- 11.1 Hợp đồng bảo hiểm và các thỏa thuận sửa đổi, bổ sung Hợp đồng bảo hiểm được ký kết bởi hai bên tại từng thời điểm;
- 11.2 Căn cứ về bảo hiểm Cháy, nổ bắt buộc theo Nghị định số 67/2023/NĐ-CP ngày 06/09/2023 và Nghị định 105/2025/NĐ-CP ngày 15/05/2025 của Chính phủ, các sửa đổi, bổ sung đính kèm Hợp đồng;
- 11.3 Giấy chứng nhận bảo hiểm;
- 11.4 Giấy yêu cầu bảo hiểm của Bên A;
- 11.5 Danh mục các tài sản tham gia bảo hiểm và giá trị các tài sản được bảo hiểm;
- 11.6 Các tài liệu có liên quan khác (nếu có).

## **ĐIỀU 12: BẢO ĐẢM THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG**

Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: Nhà thầu cung cấp Bảo đảm thực hiện hợp đồng theo hình thức thư bảo lãnh do Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành. Trường hợp Nhà thầu nộp Thư bảo lãnh của Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành thì phải là bảo đảm không có điều kiện (Biểu mẫu trong hồ sơ mời thầu).

- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 10% giá hợp đồng.
- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến hết ngày 31/1/2027 và các bên đã hoàn thành nghĩa vụ và trách nhiệm của mình. Trong trường hợp hai bên thống nhất gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng, bên B có trách nhiệm gia hạn thời gian bảo đảm thực hiện hợp đồng tương ứng với thời gian gia hạn

## **ĐIỀU 13: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP**

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu có vướng mắc phát sinh hoặc tranh chấp, hai bên cùng bàn bạc giải quyết trên tinh thần hợp tác, thương lượng. Trường hợp hai bên không giải quyết được bằng thương lượng, mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến hợp đồng này sẽ được đưa ra giải quyết tại Tòa án kinh tế nơi Chủ đầu tư có trụ sở làm việc được ghi trong đăng ký kinh doanh. Phán quyết của Tòa án kinh tế là quyết định cuối cùng và có hiệu lực chấp hành đối với các bên. Chi phí giám định, kiểm tra, lệ phí tòa do Bên thua kiện chịu.

## **ĐIỀU 14: CAM KẾT CHUNG**

- 14.1 Bằng việc những người đại diện có thẩm quyền của hai bên ký kết Hợp đồng này, hai bên xác nhận đã hiểu và nắm rõ nội dung, các quyền và nghĩa vụ của mỗi bên được quy định trong Hợp đồng bảo hiểm, Quy tắc bảo hiểm áp dụng cho Hợp đồng này và các vấn đề pháp lý có liên quan khác. Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các vấn đề quy định trong hợp đồng này.
- 14.2 Các vấn đề liên quan đến quyền và nghĩa vụ của các bên nếu không được đề cập trong Hợp đồng và Quy tắc bảo hiểm đính kèm Hợp đồng này sẽ được thực hiện

*(Handwritten signatures in blue ink)*

và tuân thủ theo quy định của pháp luật Việt Nam, trong đó Luật kinh doanh bảo hiểm sẽ được ưu tiên áp dụng đầu tiên.

- 14.3 Mọi sự thay đổi bất cứ nội dung nào của Hợp đồng này phải được các bên ký kết bằng văn bản và là một bộ phận không thể tách rời của Hợp đồng này.
- 14.4 Hợp đồng này lập thành 08 (bốn) bản có giá trị như nhau, bên A giữ 06 (sáu) bản và bên B mỗi bên giữ 02 (hai) bản để thực hiện.
- 14.4 Hiệu lực của hợp đồng là 12 tháng kể từ 17h31 ngày 10/01/2026 đến hết 17h30 ngày 10/01/2027.

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA  
NHÀ THẦU**  
*[xác nhận, ký số]*

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA  
CHỦ ĐẦU TƯ/ĐƠN VỊ ĐƯỢC ỦY QUYỀN**  
*[xác nhận, ký số]*



*[Handwritten signatures]*